

Ngô Đình Diệm và Hoa Kỳ

III - "Ngô Đình Diệm và Hoa Kỳ" của Phạm Văn Lưu

Ông Phạm Văn Lưu là một nhà khoa bảng xuất thân từ các đại học Úc. Cũng như ông Vũ Ngự Chiêu, với học vị Tiến sĩ tất nhiên ông rất ý thức về sự cần tôn trọng tính cách khoa học trong phương pháp sưu tầm biên soạn. Ngay trong phần dẫn nhập, ông ta đã than phiền rằng phần lớn những tài liệu về Việt Nam trong các thư viện Hoa Kỳ "không phản ánh một cách khách quan và vô tư về thực tại đất nước và nguồn gốc của dân tộc Việt Nam". ("Lời Nói Đầu", tr.xi). Đồng thời ông ta cũng trình bày rõ ràng phương pháp nghiên cứu của ông ta. Ông đã xử dụng rất nhiều nguồn tài liệu. Ông ta đã bỏ công sưu tầm tài liệu Mỹ và ngoại quốc tại rất nhiều nơi trên thế giới (xem tr.xxi). Nhưng đặc biệt hơn cả là ông đã thu thập rất nhiều tài liệu **Việt Nam**, và phỏng vấn hơn 150 nhân chứng **Việt Nam**.

Cũng như Cụ Hoàng Trọng Thuộc, ông Lưu không giấu cảm tình và khâm phục của mình đối với đối tượng nghiên cứu của ông -- là cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm -- , nhưng ông không để cho tình cảm này ảnh hưởng đến sự sưu tầm, lựa chọn, phân tích và trình bày tài liệu. Trong công việc này ông rất chu đáo và khách quan. Ông đã làm đúng nhiệm vụ của một sử gia, là nói rõ xuất xứ của tài liệu và **giải thích** các sự kiện -- nghĩa là vạch rõ mối liên hệ nhân-quả giữa những sự kiện đó -- thay vì đưa ra những biện hộ hay phê phán cá nhân chủ quan.

Có hai điều nổi bật được nêu ra trong tác phẩm của ông Lưu là: 1/ tính cách thực dân của một số viên chức Hoa kỳ; 2/ thái độ cầu ngoại của một số viên chức Việt Nam.

Riêng về điểm thứ nhất ta thường nghe người Mỹ khoe khoang rằng Hoa Kỳ không phải là một quốc gia đế quốc vì họ không có thuộc địa, và nguyên thủy họ là một thuộc địa đã làm cách mạng để tự giải phóng. Điều này đúng. Nhưng qua những tài liệu mà ông Lưu đã bỏ công tìm được và đưa ra ánh sáng, trong các giới Hoa kỳ, đặc biệt là trong hàng ngũ viên chức của Bộ Ngoại Giao và Nhà Trắng, và ngay cả trong giới có tiếng là phóng khoáng, giới trí thức, có những tên thực dân hạng nặng.

Những tên thực dân này -- viên chức như Harriman, Hilsman, Forrestal, Kidder, Heath, Collins, Durbrow, Lodge, Trueheart; trí thức như Morgenthau, Galbraith, nhóm giáo sư đại học Michigan -- cho rằng Hoa kỳ có quyền truất, lập nguyên thủ quốc gia Việt Nam, một quan niệm không khác gì quan niệm của những viên chức thực dân Pháp thời Hàm Nghi - Thành Thái - Duy Tân --. Và cũng như những viên chức thực dân Pháp đó, họ cũng bịa đặt nhiều chuyện về vị nguyên thủ họ muốn triệt hạ. Chẳng hạn, tên Hilsman đã ngụy tạo tài liệu phao lên là ông Ngô Đình Nhu hút thuốc phiện và điên để làm sôi nổi dư luận ép Tổng Thống Kennedy chấp nhận đề nghị của y. Rủi thay, Kennedy là một Tổng Thống thiếu tự tin nên để cho những viên chức trung cấp tiếm quyền và nhân danh ông ta ra lệnh cho đại sứ Lodge khuyến khích tướng lãnh Việt Nam đảo chánh.

Ông Lưu đã phanh phui tài liệu chính thức của Hoa Kỳ để làm sáng tỏ những điểm trên đây. Liên hệ mật thiết với điều này là trong chiến dịch ngụy tạo tài liệu nói ông Nhu hút thuốc phiện và điên lại có viên chức Việt Nam, trong đó một cận thần của Ông Diệm đóng vai chủ chốt. Viên chức đó là Nguyễn Đình Thuận, Bộ trưởng tại Phủ Tổng Thống. Tình trạng y hết tình trạng thời các vua Thành Thái và Duy Tân. Lúc đó, như ta đã thấy ở trên, chính các đại thần Triều Nguyễn viện cố là vua điên và dâm dật, hay "làm loạn" để yêu cầu Chính phủ bảo hộ Pháp truất phế vua.

Ngoài ông Thuần, các tướng lãnh Việt Nam cũng đóng một vai trò then chốt: họ là công cụ của Hoa Kỳ trong mưu đồ truất, lập nguyên thủ Việt Nam. Trong sự truất phế ông Diệm người Hoa Kỳ đã mượn tay tướng lãnh Việt Nam để thực hiện ý đồ của mình. Ngoài các tướng lãnh còn có một số nhân vật Việt Nam tham gia vào cuộc vận động này. Những người này đã bị Hoa Kỳ dùng làm công cụ của họ trong việc động viên dư luận Hoa Kỳ và quốc tế. Kết quả là các tướng lãnh và những người trên đây đã vô tình mang chủ quyền của Việt Nam trao cho Hoa Kỳ. Hậu quả là Việt Nam đương nhiên thành một xứ bảo hộ. Sau khi Tổng Thống Diệm bị loại, đại sứ Hoa Kỳ đương nhiên thành toàn quyền ở Việt Nam. Bao nhiêu quyết định về Việt Nam, kể cả quyết định sống còn của nước và dân Việt, nằm trong tay Mỹ. Các giới lãnh đạo Việt Nam hiểu rõ và chấp nhận đều đó. Ví dụ: ông Thiệu đã nói với ông Minh trước ngày tuyển cử tổng thống năm 1971: "Mỹ quyết định tất cả. Ai làm tổng thống cũng vậy. Alors, pourquoi pas moi?"++ Và ông Lodge đã nói với ký giả Stanley Karnow: "We take over".# Điều mỉa mai là ông Diệm, người mà ông Thuần, các tướng lãnh và một số nhân vật Việt Nam âm mưu với Mỹ để triệt hạ, là người đã cương quyết bảo vệ độc lập và danh dự Việt Nam, người đã nói với đại sứ Hoa Kỳ Nolting: "Việt Nam does not want to be a protectorate" [of the USA] (Việt Nam không muốn trở thành một xứ bảo hộ của Mỹ). (tr.259) Và với đại sứ Lodge khi ông này khuyên ông từ chức để tự cứu mạng: " Ông đang nói chuyện với một Tổng Thống của một quốc gia độc lập và có chủ quyền...Tôi sẽ không bao giờ ra đi theo lời yêu cầu...của đại sứ Mỹ". (tr.201). Ông Diệm đã làm như Vua Duy Tân sau khi bị bắt ở núi Thiên Thai !

Bài học của lịch sử ở đây là Pháp đã dành quyền bảo hộ Việt Nam, nhưng sau lại nhượng quyền đó cho Nhật. Và Hoa kỳ cũng dành quyền bảo hộ Việt Nam, nhưng khi đã ngán thì lại nhượng quyền đó cho cộng sản. Bài học này cần được nhắc lại trong lúc này, vì trong những năm qua, và hiện nay, có một số chính khách vẫn chạy ra chạy vào Nhà Trắng và Bộ Ngoại Giao Mỹ để kiếm một sự yểm trợ để "giải phóng" Việt Nam, và một số người tỵ nạn ở Hoa Kỳ vẫn tin rằng có thể nhờ Hoa Kỳ yểm trợ để lật đổ chế độ cộng sản. Đó chỉ là một mơ mộng hảo huyền. Tệ hơn nữa: đó là vô tình yêu cầu Hoa Kỳ bảo hộ Việt Nam.

Còn hai bài học khác liên quan mật thiết với bài học vừa nêu ở trên: 1/ nguy cơ cho vận mạng của Việt Nam khi đồng minh với một nước mà viên chức không hiểu gì hết về Việt Nam; 2/ nguy cơ "dốt" -- không hiểu gì về thế giới cả.

Về điểm thứ nhất, ông Lưu đã mô tả rất chi tiết và phân tích những sai lầm của viên chức Mỹ trong nhận định của họ về chính trị và xã hội Việt Nam. Ví dụ: những báo cáo của Hilsman, người đã cùng Harriman và Forrestal đóng vai trò then chốt trong cuộc đảo chính lật đổ ông Diệm, cho ta thấy rõ rằng "chuyên viên" Mỹ không am hiểu gì về Việt Nam cả. Họ cho rằng sau khi lật đổ ông Diệm các tướng lãnh sẽ cải thiện tình hình đưa đến thắng cộng sản. Thực sự ra sao thì người Việt Nam và người Mỹ nào cũng biết rồi.

++ Nguyên văn bằng tiếng Pháp. Câu này có nghĩa là: "Vậy thì tại sao tôi lại không nắm lấy chức vị đó?" Điều này, tôi được nghe một người thân cận được nghe ông Minh kể lại.

Điều này ông Karnow đã kể lại cho tôi nghe sau một cuộc phỏng vấn ông Lodge (1965).

Về điểm thứ hai, một trong những lý do chính đưa đến sự giảm uy tín dần dần của ông Diệm, và cho viên chức Hoa Kỳ không thích ông một cơ rất mạnh để biện hộ cho giải pháp "đẹp bỏ" ông Diệm và nhất là ông Nhu, là hai ông này thiếu hiểu biết về một số lãnh vực căn bản. Đặc biệt là trong một thế giới mà trào lưu dân chủ càng ngày càng mạnh, và truyền thông có tác động quyết định về chính trị, hai ông không quan tâm gì lắm đến hai điều này. Họ cho rằng họ tận tâm trong nhiệm vụ là đủ. Vài ngày trước đảo chánh, ông Diệm nói với tôi: "Người ta nói dân chúng chống tui. Nhưng tui làm chi mà dân chúng chống tui? Tui thức khuya, giậy sớm, không làm chi khác ngoài việc lo cho dân, vậy tại sao mà họ lại chống tui?"

Về phương diện truyền thông, thì hai ông hoàn toàn vô hiệu vì không biết đóng kịch, và không có tài năng về thuyết phục người khác. Những chính sách của ông Diệm mà ông Lưu liệt kê và cho là tốt cho dân thì có thể tốt thật. Nhưng hai ông Diệm và Nhu không biết cách "bán" ("sell", như Mỹ nói) những chính sách hay này cho dân chúng. Ví dụ kế hoạch "Áp chiến lược". Ông Diệm có giải thích cho tôi nghe rằng đó là kế hoạch "tận lương vô kế". Đó là một giải thích rất hay, và đúng. Mà thật vậy. Sau 1975, phía cộng sản đã tiết lộ rằng kế hoạch này đã gây rất nhiều khó khăn cho họ. Trong một bức thư gửi cho Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh) tháng 7 năm 1962 và được công bố năm 1986, Lê Duẩn viết: "Đã có lúc ở Nam Bộ cũng như ở Khu 5, tình hình khó khăn đến mức tưởng như cách mạng không thể duy trì và phát triển được....Nhất thiết không nên vì những khó khăn tạm thời do việc dồn dân lập ấp chiến lược của địch gây nên mà đâm ra hoang mang....để đánh thắng địch, đưa cách mạng đến thành công, thì, một mặt phải phá cho được kế lập ấp chiến lược..."** Nhưng ông Diệm chỉ giải thích mục tiêu của "Áp chiến lược" vài ngày trước đảo chánh nên tôi không có cơ hội đề nghị ông nói như vậy với dân chúng. Vì dở về truyền thông, tuy kế ông Diệm hay mà chẳng đi đến đâu, mà lại còn gây chống đối. Điều mỉa mai là báo chí và chuyên viên Mỹ cứ hô hoán rằng Miền Nam đang bị mất vào tay cộng sản vì ông Diệm; kế hoạch "Áp chiến lược" bị Mỹ đã kích rất nặng và, sau đảo chánh, bị các tướng lãnh Việt Nam dẹp tan một cách rất hăng và rất lẹ.

Riêng về phương diện đối đầu với dư luận Mỹ thì ông Diệm và ông Nhu không hiểu gì về nước Mỹ và dân Mỹ cả. Ông Diệm có ở Hoa Kỳ một thời gian, nhưng ông rất chủ quan. Còn ông Nhu thì hoàn toàn không có kinh nghiệm về Hoa Kỳ cả. Ông chỉ hiểu biết rõ văn hoá Pháp. Sự "đốt" về Hoa Kỳ này được thấu gọn trong mấy câu than thở của ông Diệm với hai người thân cận, được ông Lưu ghi lại. Với ông Nguyễn Hữu Châu: "Chúng ta có một người bạn quý giúp đỡ tiền bạc nhưng không hiểu chi cả về chuyện Việt Nam" (tr.255). Với ông Võ Văn Hải: "Minh thực sự không hiểu người Mỹ. Thượng nghị sĩ Mansfield từ lâu là một người bạn tốt và luôn luôn ủng hộ mình. Tại sao bây giờ quay sang chỉ trích mình?" (tr.179)

Ông Diệm và ông Nhu đã không ý thức được rằng phần đông người Hoa Kỳ không để ý đến những gì xảy ra ở ngoài Hoa Kỳ và chỉ có những ý niệm lơ mơ về thế giới, còn "chuyên gia" Hoa Kỳ thường **biết rất nhiều** về Á đông, nhưng lại **hiểu rất ít** về các dân tộc vùng này. Ngược lại, cũng như các ông Diệm và Nhu, vì quá quen với quan niệm "trung thành" của người quân tử, không ít người Á đông hiểu rằng, về chính trị, trong chế độ dân chủ của họ, người Hoa Kỳ không biết "trung thành" là gì, và họ coi chuyện thay đổi lập trường và chính sách, nay vậy mai khác, là chuyện rất thường.

** Lê Duẩn, *Thơ Vào Nam*, Hà Nội, Nhà Xuất Bản Sự Thật, 1986, tr.51, 61,62.

Hoa Kỳ đã dùng mọi cách ủng hộ ông Diệm trong những năm 1954-1960, nhưng họ cũng dùng mọi cách để hạ ông ta trong những năm sau đó. Như Tổng Thống Pakistan đã nói: "Đồng Minh với Hoa Kỳ thật nguy hiểm". (tr.206) Đây là bài học mà tất cả chính khách Việt Nam cần nhớ trong bang giao với Hoa Kỳ.

Điều rất quan trọng mà ông Diệm không hiểu, và hiện nay nhiều người Việt Nam khác vẫn không hiểu, là chính trị Hoa Kỳ luôn luôn biến chuyển tùy theo biến chuyển của dư luận, và dư luận Hoa Kỳ rất dễ bị báo chí ảnh hưởng. Và dù sao, chính sách Hoa Kỳ cũng luôn luôn biến đổi qua thời gian, và theo chế độ dân chủ Hoa Kỳ, Tổng Thống và Quốc Hội thay đổi rất dễ dàng theo định kỳ, và mỗi thay đổi nhân sự kéo theo thay đổi chính sách. Chính sách có thể bị sửa đổi, thay thế, hay hoàn toàn đảo ngược là một chuyện thường, và điều này không làm cho người Mỹ ngưng ngừng thối mắc gì cả. Ví dụ chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam hiện nay không còn là "chống cộng" và "bảo vệ tự do ở Việt Nam" nữa, và có những giới Mỹ muốn chính quyền cộng sản "ổn định" và mạnh, để họ có thể "làm ăn" dễ dàng.

Ông Lưu đã phân tích rất chi tiết những khác biệt về văn hoá xã hội Việt Nam và Hoa Kỳ và ảnh hưởng của nó về chính sách Hoa Kỳ đối với Việt Nam nói chung, và về cái chết của hai ông Diệm Nhu nói riêng. Ông đã làm một việc rất bổ ích cho chúng ta. Ông đã gián tiếp khuyến cáo chúng ta phải hết sức cảnh giác trong quan hệ với Hoa Kỳ, và đồng thời, ông gián tiếp thúc chúng ta nên xét lại chế độ, chính sách, và con người của hai ông Diệm và Nhu trước khi phê phán dứt khoát.

Trong sự tái xét này có một điểm mà những chi tiết được ông Lưu thâu tập làm cho ta phải suy nghĩ. Đó là vấn đề đạo đức và chính trị. Ông Diệm chết vì đã bám vào một số nguyên tắc: ông đã không chịu biến Việt Nam thành một xứ bảo hộ của Hoa Kỳ và không chịu rời chức vụ và rời xứ (vì là Tổng Thống Việt Nam ông không thể nhận lệnh của Đại sứ Hoa Kỳ); ông đã không cho phép Trung tá Duệ tấn công Tổng Tham Muu (vì làm như vậy mất kỷ cương trong nước); ông không cho phép ông Nhu xuất ngoại (vì như vậy là chấp nhận đòi hỏi của Đại sứ Mỹ), mà cũng không cho ông Nhu ra tay trước chống nhóm đảo chính (vì ông không muốn đổ máu). Ở đây tôi mở dấu ngoặc để ghi một sự kiện nhờ ông Lưu phanh phui mà nay ta mới biết: trái với dư luận mấy lâu nay cho rằng ông Diệm chết vì ông Nhu, những tài liệu ông Lưu thâu tập được cho ta biết rằng sự thực ngược lại, và chính ông Nhu đã chết vì ông Diệm. Những lý do của ông Diệm là những lý do về nguyên tắc và đạo đức. Ông Diệm đúng hay sai? Người lãnh đạo Việt Nam có nên đặt vấn đề đạo đức không? Vấn đề này là bối cảnh của tác phẩm của *Bửu Sao. Phạm Văn Lưu.*

01/95